

TIẾNG VIỆT VÀ CHỮ VIỆT

HÀNH VI CHỦ HƯỚNG “NHỜ” HÀM ẨN

DƯƠNG TUYẾT HẠNH

(ThS, Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái)

Theo lí thuyết hội thoại, những hành vi ngôn ngữ được thực hiện đúng với đích ở lời, đúng với điều kiện sử dụng của chúng thì đó là những hành vi ngôn ngữ trực tiếp. Trong thực tế giao tiếp, một phát ngôn thường không phải chỉ có một hành vi ở lời, có hiện tượng người nói sử dụng hành vi ngôn ngữ này lại đạt đến hiệu lực ở lời của một hành vi khác và hiện tượng này được gọi là hiện tượng sử dụng hành vi ngôn ngữ theo lối gián tiếp.

Ví dụ: (1) (ở một cửa hàng bánh kẹo khách đang chờ người giúp việc về kho lấy một hộp mì tôm)

SP₁: (người mua): Sao lúc đi, chị không bảo nó mang theo cái mìn?

SP₂: (người bán): Chết thật! Kho ở ngay đây sao mà nó đi lâu thế? Chị thông cảm chờ một chút nghe.

(Hội thoại trong sinh hoạt hàng ngày)

Ở ví dụ này, người mua đã dùng hiệu lực ở lời trực tiếp là hỏi để nhằm làm cho người bán thấy được hiệu lực ở lời gián tiếp là sự trách móc về việc chị ta phải "chờ đợi quá lâu". Hiệu lực ở lời gián tiếp này đã đạt hiệu quả, được SP₂ hiểu và hồi đáp "đi lâu thế, chị thông cảm chờ một chút nghe".

Như vậy "một hành vi được sử dụng gián tiếp là một hành vi trong đó người nói thực hiện một hành vi ở lời này nhưng lại nhằm

làm cho người nghe dựa vào những hiểu biết ngôn ngữ và ngoài ngôn ngữ chung cho cả hai người, suy ra hiệu lực ở lời của một hành vi khác. (1)

Theo Đỗ Hữu Châu thì hiệu lực ở lời gián tiếp là cái thêm vào cho hiệu lực ở lời trực tiếp. Muốn nhận biết được hiệu lực ở lời gián tiếp thì người nghe trước hết phải nhận biết hiệu lực ở lời của hành vi trực tiếp. Nhận biết được hành vi ở lời gián tiếp là kết quả của hoạt động suy ý từ hành vi trực tiếp nghe được.

Bên cạnh đó, trong thực tế, hành vi ngôn ngữ gián tiếp còn bị quy định bởi lí thuyết lập luận, bởi các phương châm hội thoại, bởi phép lịch sự, bởi các quy

tác liên kết, quy tắc hội thoại...

Mặc dù, còn đang có sự tranh luận bởi nhiều quan điểm khác nhau, nhưng có điều chắc chắn rằng việc sử dụng hành vi ngôn ngữ gián tiếp giúp con người ta thay đổi linh hoạt và hiệu quả hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ, giúp chúng ta "truyền báo được nhiều hơn điều mình nói ra".

Cũng như mọi hành vi ngôn ngữ khác trong giao tiếp hàng ngày, hành vi nhờ có thể sử dụng một cách trực tiếp hay gián tiếp tùy theo mục đích giao tiếp hay hoàn cảnh giao tiếp. Bài viết này chỉ đề cập đến hành vi chủ hướng nhờ hàm ẩn trong tham thoại dẫn nhập nhờ.

1. Tham thoại dẫn nhập có hành vi chủ hướng nhờ được biểu đạt bằng hành vi hỏi

Ví dụ: (2)

SP₁: Mai đi Hà Nội, chị mua hộ em ít thuốc trợ tim được không?

SP₂: Ở đây không bán à?

SP_{1,2}: Những loại thuốc đắt tiền như vậy chỉ có ai

dẫn trước thì họ mới lấy thôi chị ạ.

SP_{2,1}: Em nhớ ghi rõ tên thuốc vào nhé.

(Hội thoại trong sinh hoạt hàng ngày)

Ở ví dụ trên, trong lượt lời của SP₁ hình thức là một câu hỏi nhưng ta dễ dàng nhận thấy lực ngôn ngữ của hành vi nhờ qua từ chuyên dùng: "hộ" và mối quan hệ giữa các thành tố trong biểu thức hỏi. Ở đây, chủ thể của diễn ngôn (SP₁) là người được hưởng lợi từ hành động C (mua hộ thuốc trợ tim). Chủ ngữ của nội dung mệnh đề (NDMD) đồng thời là chủ thể của hành động C là SP₂. Đưa ra biểu thức hỏi trong trường hợp này, không phải SP₁ chỉ chờ đợi câu trả lời có hay không của SP₂, mà điều SP₁ mong muốn là sự giúp đỡ của SP₂ và thiện ý giúp đỡ hay không giúp đỡ của SP₂. Sự quy chiếu ở đây rất rõ ràng giữa NDMD (mua hộ thuốc trợ tim) với hiệu quả nhờ. Như vậy, lượt lời của SP₁ mang đặc trưng, điều kiện cơ bản của hành vi nhờ mà không phải điều

kiện của căn bản của hành vi hỏi.

Khi dùng câu hỏi với ý gián tiếp là nhờ thường người ta dùng các yếu tố: giúp, hộ, làm ơn kết hợp với những yếu tố biểu thị hình thức hỏi như: Có thể - được không? Trong những trường hợp này, sự hiển thị tường minh hiệu lực nhờ rất rõ, cho nên dạng hỏi- nhờ có tần số xuất hiện khá cao trong tư liệu thống kê của chúng tôi.

Có những trường hợp người nói sử dụng hành vi hỏi với hiệu lực ở lời là nhờ vả mà không sử dụng những từ chuyên dùng: hộ, giúp...

Ví dụ: (3)

SP₁: Cô Thanh ơi! Không biết đợt này cháu có được tăng lương không nhỉ?

SP₂: Cái đó cháu phải nhờ mấy đứa về cùng đợt với cháu xem cho. Chứ bây giờ cô hỏi thì lại phiền cho cháu đấy.

SP_{1,2}: Ô, thế mà cháu không nghĩ ra, thôi để cháu nhờ cái Kiểm vậy.

(Hội thoại trong sinh hoạt hàng ngày)

Trong trường hợp này, lượt lời của SP₁ có hình thức là một câu hỏi nhưng hiệu lực ở lời gián tiếp là hành vi nhờ. Và để nhận ra mục đích chính của hành vi này, ta căn cứ vào lời hồi đáp của SP₂. Ở đây, cả SP₁ và SP₂ đều biết rằng SP₂ không phải là người trực tiếp phụ trách vấn đề này (việc tăng lương). Chính vì vậy, mà SP₁ mới đưa ra câu hỏi để ngầm nhờ SP₂ xem “mình có được tăng lương không?”, SP₂ từ hoàn cảnh giao tiếp cụ thể đó đã nắm bắt được mục đích chính của câu hỏi không phải là sự hồi đáp có / không. Và SP₂ đã hồi đáp đúng vào đích của hành vi nhờ (từ chối giúp đỡ SP₁). “Cái đó cháu phải nhờ mấy đứa về cùng đợt với cháu xem cho”.

2. Tham thoại dẫn nhập có hành vi chủ hướng nhờ được biểu đạt bằng hành vi cảm thán

Với một hành vi cảm thán, đích tự thân là: “Một hành vi ngôn ngữ được dùng khi cần thể hiện một cách trực tiếp, rõ ràng tình

cảm, cảm xúc khác nhau, trạng thái tinh thần của người nói đối với sự vật, sự việc nào đó.

Khi hành vi cảm thán được dùng để biểu đạt hiệu lực nhờ thì đích tự thân của hành vi cảm thán có sự “hoà lẫn” (4) với mục đích nhờ và chính đích nhờ sẽ quyết định hướng phát triển của cuộc thoại.

Ví dụ: (4)

SP₁: Mẹ ơi! Bài toán này khó quá!

SP₂: Chờ mẹ một chút, mẹ sẽ giảng cho con.

(Hội thoại trong sinh hoạt hằng ngày)

Ở ví dụ này, SP₁ đã “mượn” hành vi cảm thán “khó quá” để thực hiện mong muốn SP₂ thực hiện hành động C (giải hộ bài toán) cho mình. SP₂ với tư cách tiếp nhận phát ngôn đã nắm bắt được hoàn cảnh xuất hiện hành vi cảm thán: SP₁ (người con) đang làm bài tập toán, chưa tìm ra cách giải nên đã bày tỏ cảm xúc, đánh giá “khó quá”. Từ đó, SP₂ đã suy ra được ý nghĩa thực trong phát ngôn của

SP₁ là mong muốn mẹ giải hộ bài toán. Cho nên SP₂ đã hồi đáp đúng đích hàm ẩn.

Qua tư liệu thống kê, chúng tôi nhận thấy phát ngôn cảm thán có hiệu lực ngữ vi nhờ có hai dạng:

a. Dạng thứ nhất:

Dấu hiệu chỉ dẫn hành vi cảm thán + biểu thức miêu tả.

Ví dụ: (5)

Trời ơi! sao mà nhức tay chân thế này.

(Hội thoại trong sinh hoạt hằng ngày)

Hàm ẩn:

Muốn nhờ nắn bóp tay chân.

Muốn nhờ làm hộ một việc gì đó.

b. Dạng thứ hai:

Chỉ có biểu thức miêu tả mà không có các dấu hiệu chỉ dẫn hành vi cảm thán đi kèm.

Thường thường dạng này xuất hiện với các phụ từ chỉ mức độ đặc biệt đứng ở cuối phát ngôn: ghê, quá, thế, sao...

Ví dụ: (6)

SP₁: Bà ơi! Quyển sách này để cao quá!

SP₂: Để đấy bà lấy cho.

(Hội thoại trong sinh hoạt hàng ngày)

Ví dụ: (7)

SP₁: Nóng thế!

SP₂: Có mỗi việc bật quạt mà cũng lười.

(Hội thoại trong sinh hoạt hàng ngày)

Cũng như mọi hành vi ngôn ngữ được dùng gián tiếp khác, để nhận biết hiệu lực ở lời gián tiếp của hành vi cảm thán ta phải căn cứ vào lời hồi đáp của SP₂, cả SP₁ và SP₂ đều phải có sự hiểu biết chung về ngữ cảnh, hoàn cảnh giao tiếp. Khi sử dụng hành vi cảm thán để biểu hiện hiệu lực ở lời nhờ thì thường thường SP₁ và SP₂ phải có mối quan hệ thân tình. Chẳng hạn như ở ví dụ (7) ta không thể tách cuộc thoại ra khỏi ngữ cảnh. Lời cảm thán “Nóng quá!” chỉ thể hiện hành vi gián tiếp “nhờ” khi cả SP₁ và SP₂ có mối quan hệ rất thân thiết, cả SP₁, SP₂ đều đang ở trong nhà giữa lúc thời tiết nóng bức và lúc này chiếc quạt vẫn chưa được bật lên. Không ở trong ngữ cảnh

như vậy thì hành vi cảm thán “Nóng quá!” sẽ mang hiệu lực ở lời đích thực: cảm thán.

Mặc dù xuất hiện không nhiều trong tổng số tư liệu thống kê được, nhưng hành vi nhờ dùng gián tiếp bằng biểu thức ngữ vi cảm thán mang hiệu quả giao tiếp cao. Bởi vì, đích của hành vi nhờ chính là mong muốn SP₂ làm giúp mình điều gì đó hoặc công việc nào đó và trông đợi vào thiện chí giúp đỡ của SP₂. Không có ai khi nhờ lại mong người tiếp nhận từ chối cả. Hành vi cảm thán là hành vi có chức năng biểu lộ cao. Cho nên dùng hành vi cảm thán để biểu hiện hiệu lực ở lời của hành vi nhờ, người nói (SP₁) dễ dàng bày tỏ cảm xúc, trạng thái của mình nâng cao tính biểu cảm của lời nói, dễ gây được sự chú ý và thiện cảm của người nghe. Do đó, hiệu quả giao tiếp cũng đạt kết quả cao hơn.

3. Tham thoại dẫn nhập có hành vi chủ hướng nhờ được biểu đạt bằng hành vi mong ước

Ví dụ: (8) (Tại bể nước của kí túc xá).

SP₁: Giá ai giặt hộ mình bộ quần áo nhỉ?

SP₂: Đưa đây. Muốn nhờ thì cứ bảo thẳng, lại còn bày trò “giá như”.

SP_{1,2}: Bạn chỉ được cái hiểu ý. Cám ơn hết lời.

(Hội thoại trong sinh hoạt hàng ngày)

Ví dụ: (9)

SP₁: Bây giờ có ai xách hộ mình cái va li này nhỉ?

(Hội thoại trong sinh hoạt hàng ngày)

Hành vi nhờ được sử dụng gián tiếp bằng lời mong muốn khi gắn với một ngữ cảnh giao tiếp cụ thể. Chẳng hạn, ở ví dụ (8) ngữ cảnh giao tiếp của SP₁ và SP₂ là tại bể nước của kí túc xá, SP₂ đang giặt quần áo, từ ngữ cảnh đó SP₁ đã đưa ra lời mong muốn với hiệu lực ở lời nhờ. Lời mong ước có ý nhờ đó không thể xuất hiện khi SP₁ và SP₂ đang ở trên giảng đường. Tương tự như vậy, ở ví dụ (9) lời mong ước “Bây giờ có ai xách hộ ...” chỉ thể hiện hành vi gián tiếp cầu xin sự giúp

đỡ khi người nói là một cô gái và người trước mặt hoặc đi bên cạnh cô là một người con trai đang rảnh rỗi. Người con trai này, cũng gần trang lứa với cô và không có sự cách biệt quá lớn về tuổi tác. Không phải ngữ cảnh như vậy, thì cô sẽ không “mong muốn” mặc dù đang thực sự cần người giúp đỡ.

Tóm lại, hành vi nhờ dùng gián tiếp qua lời mong ước chỉ được thực hiện khi gắn nó vào trong một ngữ cảnh giao tiếp cụ thể; mối quan hệ SP₁ và SP₂ tuy không phải là gần gũi nhưng cùng trang lứa, không có sự cách biệt quá lớn. Thường thường, khi dùng kiểu gián tiếp này thì nội dung nhờ (NDMD) chủ yếu là những việc, những hành động cụ thể, đơn giản mà SP₁ chắc chắn SP₂ làm được. Trong lời mong muốn thì SP₂ bao giờ cũng vắng mặt và được thay thế bằng đại từ: ai.

4. Tham thoại dẫn nhập có hành vi chủ hướng nhờ được biểu đạt bằng hành vi khen

Ví dụ: (10)

SP₁: Chị Lan ơi! em thấy chữ chị đẹp nhất phòng mình đấy.

SP₂: Lại định nhờ chép bài hộ chứ gì? Để đấy chiều chị chép cho.

SP_{1,2}: Ôi, chị không những viết chữ đẹp mà lại còn thông minh nữa.

(Hội thoại trong sinh hoạt hằng ngày)

Ví dụ: (11)

SP₁: Mình nghe nói cậu bấm huyết chữa đau đầu giỏi lắm.

SP₂: Ra đây mình bấm cho.

(Hội thoại trong sinh hoạt hằng ngày)

Trong giao tiếp, ta hay bắt gặp hành vi nhờ được biểu hiện dưới hình thức khen. Bởi lúc khen thì chính SP₂ được tôn vinh thể diện và SP₂ cũng nhận thấy được ý định “nhờ” của SP₁ bằng cách nói khéo. Nhưng không phải trong bất kì hoàn cảnh giao tiếp nào ta cũng có thể dùng hành vi khen để diễn tả hiệu lực ngôn ngữ nhờ. Trước hết ý đồ nhờ thực hiện qua hành vi khen chỉ

được diễn ra trong một ngữ cảnh giao tiếp cụ thể. Chẳng hạn như ở ví dụ (10) SP₁ và SP₂ phải có sự quen thân với nhau, ở cùng nhau, SP₁ đã từng nhờ SP₂ chép bài hộ. Cho nên khi SP₁ đưa ra lời khen thì SP₂ hiểu ngay đó không phải lời khen với mục đích khen, nên đã hồi đáp đúng vào ý định nhờ của SP₁. Nếu tách hành vi khen ra khỏi ngữ cảnh giao tiếp cụ thể trên thì nó sẽ là một hành vi khen đích thực, hoặc hành vi có chức năng dẫn nhập đề tài cho một cuộc thoại nào đó.

Qua tư liệu thống kê, chúng tôi thấy rằng trong mọi trường hợp dùng hành vi khen để nhờ thì lượng tin phản ánh trong NDMD thường liên quan đến việc cần nhờ. SP₁ đã biết khả năng của SP₂, thấy SP₂ có thể giúp mình thực hiện C.

5. Tham thoại dẫn nhập có hành vi chủ hướng nhờ được biểu đạt bằng hành vi trần thuật

Đặc điểm chung nhất của hành vi nhờ là: SP₁

mong muốn SP₂ thực hiện giúp mình một hành động trong tương lai. Và việc thực hiện hành vi đó hay không lại phụ thuộc vào SP₂. Chính vì vậy, khi hành vi *nhờ* được dùng dưới dạng hành vi trần thuật, thì SP₁ thường kể cho SP₂ về những khó khăn mà SP₁ đang gặp phải. Đây được coi là lí do, nguyên nhân làm cho SP₁ không thể thực hiện C mà cần có sự giúp đỡ của SP₂.

Ví dụ: (12)

SP₁: Ông bà già sang quê ngoại giao cho “quả đất” chừng hai ngàn viên mộc. Tao bốc đồng hứa gọn trong buổi sáng. Rồi mới sực nhớ ra nàng đi thăm chị gái hẹn đón chuyến xe mười giờ. Gay thế.

SP₂: Lệnh bố bé hơn lệnh gái. Gay thế thì chịu rồi. Nhưng cứ về đi. Không ồm ồm xuất tao sẽ sang hỗ trợ.

(*Trai làng* – Trần Văn Thước – Truyện ngắn hay 2001-

2002- Trang 63 - NXB Văn học).

Ví dụ: (13)

SP₁: Chết rồi! Chiều nay bà tớ từ Hà Nội lên chơi, mẹ tớ giao cho tớ ra bến xe đón bà, nhưng tớ lại hứa chiều nay sẽ trả cho cái Lan mấy quyển sách để nó làm bài tập. Chết thật.

SP₂: Cậu cứ đi đón bà đi! lát nữa tớ qua nhà Lan, cậu đưa sách đây tớ trả hộ cho.

SP_{1,2}: Ôi! may quá! Cảm ơn cậu nhiều.

(Hội thoại trong sinh hoạt hằng ngày)

Trong hai ví dụ trên, các sự kiện" rồi mới sực nhớ nàng đi thăm chị gái hẹn đón chuyến xe mười giờ" và "mẹ tớ giao cho tớ ra bến xe đón bà" là lí do, nguyên nhân làm cho SP₁ không thực hiện hành động C mà SP₁ đáng lẽ phải làm: "đóng gạch" và "đi trả sách cho Lan". Những sự kiện này, không liên quan gì tới SP₂. Cho nên, không phải trong bất kì hoàn cảnh giao tiếp nào mà người nghe thông qua các sự kiện này liên tưởng đến lực ngôn trung *nhờ*. Ở đây người nói và người nghe phải có mối quan hệ thân thiết và SP₁

đã từng *nhờ* SP₂. Chính vì vậy, mà SP₁ mới giải bày, kể lể tình trạng của mình lúc này và hướng SP₂ vào sự suy ý: nếu SP₂ thực hiện giúp mình hành động C nào đó thì SP₁ sẽ thoát ra khỏi tình trạng mà SP₁ đang gặp phải.

Nếu SP₁ và SP₂ không có mối quan hệ thân thích, chỉ là sự quen biết sơ sơ và SP₁ chưa *nhờ* SP₂ điều gì, thì lúc này SP₂ có thể lí giải những lời của SP₁ như là một hành vi thông báo với hiệu lực ở lời có tính chất than vãn. Do đó, SP₂ có thể đáp lại là hành vi an ủi, động viên. Đối với tham thoại có hành vi chủ hướng *nhờ* được biểu đạt bằng hành vi trần thuật thì SP₂ bao giờ cũng vắng mặt trong lượt lời của SP₁. Và một đặc trưng khác nữa đó là: nội dung kể lể, than vãn thường được thực hiện bằng nhiều mệnh đề khác nhau trong một phát ngôn để làm cụ thể, phong phú hơn thông tin về những khó khăn mà SP₁ gặp phải khi phải thực hiện hành động C. Và để nhấn mạnh

thêm mức độ khó khăn của mình, muốn gây cho SP₂ một sự chú ý, quan tâm, SP₁ thường dùng những từ, cụm từ cảm thán trong phát ngôn của mình: Đở quá, chết thật, chán quá, gay thật... Do đặc điểm cấu trúc của biểu thức trần thuật là sự kiện thông tin không có tính khuôn hình như hỏi, mà nội dung ở đây luôn biến đổi theo ngữ cảnh và cuộc thoại nên chúng tôi tạm coi tham thoại *nhờ* có hành vi chủ hướng được dùng dưới hành vi trần thuật là kiểu hành vi gián tiếp không quy ước.

Trên đây là một số dạng hành vi *nhờ* gián tiếp thường gặp trong tư liệu của chúng tôi. Qua đó, ta thấy rằng khi *nhờ* ai việc gì người ta không chỉ dùng một hành vi *nhờ* mà có thể

dùng nhiều hành vi ngôn ngữ khác nhau. Các hành vi ngôn ngữ này phối hợp với nhau thường tạo nên tính lịch sự và đạt được hiệu quả giao tiếp hơn so với khi chỉ sử dụng hành vi *nhờ* trực tiếp.

Mặc dù, hiệu lực ngôn ngữ trung *nhờ* được biểu đạt bằng nhiều hành vi ngôn ngữ khác nhau: hỏi, khen, mong ước, trần thuật... nhưng khi sử dụng các hành vi *nhờ* gián tiếp này, ta luôn phải gắn chúng trong một hoàn cảnh giao tiếp thật cụ thể, mối quan hệ giữa SP₁ và SP₂, SP₁ và SP₂ phải có sự hiểu biết chung về tiền giả định, về ngữ cảnh giao tiếp. Đặc biệt, ta phải chú ý tới quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành phần của NDMD trong biểu thức ngữ vi *nhờ* trực tiếp với ngữ cảnh giao

tiếp.

* Chú thích ngữ liệu

(Ví dụ 12) - Trai làng - Trang 63 - Trần Văn Thước - *Truyện ngắn hay 2001 - 2002* - NXB Văn học năm 2002

Các ví dụ còn lại là ngữ liệu trong hội thoại hàng ngày.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu - Bùi Minh Toán - *Đại cương Ngôn ngữ học tập 2* - NXB Giáo dục - 1993
2. Nguyễn Đức Dân - *Ngữ dụng học, tập 1* - NXB Giáo dục - 1998
3. Nguyễn Thiện Giáp - *Dụng học Việt ngữ*, NXB Đại học Quốc gia - 2000
4. Đặng Thị Hảo Tâm - "Nghĩa hàm ẩn của các hành vi ngôn ngữ gián tiếp" - Luận văn Thạc sĩ - 1997.

CÂU ĐỐI

Tăng cường sự giao lưu,

chọn lọc bề tiếp thu,

tỏ non nước Tiên Rồng ngàn bề bực

Quy trọng nền văn hiến,

kế thừa mà phát triển

xây cơ sở Hồng Lạc triệu hoa thơm

DUYNG ĐỨC BỐN